

LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG

(Xuất dương lưu biệt)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp lãng mạn, hào hùng của nhà chí sĩ cách mạng đầu thế kỉ XX.

– Thấy được những nét đặc sắc về nghệ thuật và nhất là giọng thơ tâm huyết sôi sục của Phan Bội Châu.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Đây là một trong những bài thơ mở đầu một thời kì lịch sử mới của dân tộc, cũng là một thời đại mới trong văn chương. GV có thể tham khảo thêm những gợi ý về bối cảnh lịch sử và văn học dưới đây :

a) Bối cảnh của thời đại

Phan Bội Châu sinh ra và lớn lên trong thời kì đen tối của lịch sử nước nhà. Ông cất tiếng khóc chào đời khi sáu tỉnh Nam Kỳ đã mất : “Một tiếng oa oa dường như đã cảnh cáo cho biết rằng mây sẽ là người dân mất nước đấy !” (*Phan Bội Châu niên biểu*). Lớn lên, ông lại phải đau lòng chứng kiến từng mảnh đất quê hương lọt dần vào tay giặc, phong trào Cần vương chống Pháp lần lượt thất bại, đây đó nghẹn ngào những tiếng than tức tưởi “thời cơ đã lỡ rồi”. Một bầu không khí u ám bao trùm khắp đất nước vào những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Nhưng rồi một chân trời mới cũng bắt đầu hé rạng. Người ta chuyển tay nhau từng quyển *Tân thư*⁽¹⁾, háo hức tìm hiểu những tư tưởng khác hẳn sách vở thánh hiền thuở trước, say sưa trước những thành tích duy tân của nước Nhật Bản, trước

(1) *Tân thư* : sách bằng chữ Hán, do các nhà cách mạng Trung Hoa trước tác hoặc dịch từ tiếng Anh, tiếng Pháp, nhằm truyền bá những tư tưởng dân chủ tư sản, chủ yếu của các nhà triết học thời kì Khai sáng ở châu Âu, được bí mật đưa vào nước ta từ những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

cuộc vận động cách mạng sôi nổi của nước Trung Hoa cổ kính đang chuyển mình... Một phong trào cứu nước mới lại được nhen nhóm, tiếng kèn xung trận lại vang lên : “Hòn máu uất chất quanh đầy ruột – Anh em ơi xin tuốt gươm ra” (*Hải ngoại huyết thư*). Để đạt được mục đích, ngoài việc vận động cách mạng trong nước, Duy tân hội chủ trương đưa những thanh niên ưu tú sang Nhật Bản, vừa để học tập những tri thức khoa học mới, chuẩn bị tiềm lực lâu dài cho cách mạng, vừa nhằm tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của một nước “đồng văn, đồng chủng” cho sự nghiệp cứu nước Việt Nam. Vào thời điểm đó, hướng về Nhật Bản cũng có nghĩa là hướng về một chân trời mới đầy hi vọng và ước mơ. Phan Bội Châu được giao trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo phong trào Đông du đó. Ông cùng với Kì Ngoại Hầu Cường Để lên đường sang Nhật (Cường Để đi bằng con đường công khai, Phan Bội Châu ra đi bí mật). Có đặt trong bối cảnh thời đại đó mới cảm nhận đầy đủ tầm vóc lớn lao của nhân vật lịch sử Phan Bội Châu, người thấp sáng những ước mơ, khát vọng, người khổng lồ muốn vươn mình : “Nắm địa cầu vừa một tí con con – Đạp toang hai cánh càn khôn – Đem xuân về lại trong non nước nhà” (*Chơi xuân*).

b) Phan Bội Châu là người đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam có ý thức dùng văn chương để tuyên truyền, vận động cách mạng. Nói văn chương tuyên truyền có nghĩa là muốn nhấn mạnh mục đích trực tiếp mà tác giả đã xác định là tuyên truyền đường lối cách mạng cho nhân dân, khích lệ tinh thần yêu nước và ý chí chiến đấu, vận động đông đảo đồng bào tham gia vào khối đại đoàn kết dân tộc để hợp sức đánh đuổi kẻ thù. Những áng thơ văn tuyên truyền ấy chỉ có thể chinh phục lòng người khi nó thấm đẫm cảm xúc trữ tình, xuất phát từ trái tim đầy nhiệt huyết cách mạng của tác giả. Thơ văn tuyên truyền cách mạng của Phan Bội Châu là thế. Một nhà nghiên cứu văn học đã nói : “Đọc thơ văn Phan Bội Châu, lí trí chưa kịp nhận thức và tán thành thì ngó lại, trái tim đã bị nó hoàn toàn chinh phục rồi”. Chính Phan Bội Châu đã có ý thức dùng văn chương của mình để thức tỉnh những ai đang còn mê ngủ : “Mỡ chuông là cái lưới này – Lôi đình trên ngọn bút này nổi lên”, đã muốn đem những “giọt máu hồng” để làm thuốc chữa “cái vạ chết lòng” đang là mối nguy hiểm cho cuộc vận động cách mạng thời đó.

2. Trọng tâm bài học

– Về đẹp lãng mạn, hào hùng và khát vọng cháy bỏng nơi tâm hồn nhà chí sĩ cách mạng trong buổi ra đi tìm đường cứu nước.

– Giọng thơ tâm huyết sôi sục, đầy sức lôi cuốn của Phan Bội Châu.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Đây là một bài thơ chữ Hán, GV hướng dẫn HS chủ yếu dựa trên bản dịch thơ, kết hợp đối chiếu với bản phiên âm và dịch nghĩa, nhất là ở những câu thơ dịch chưa chuyển tải hết ý nghĩa và cảm xúc (xem chú thích ở SGK).

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn*

Cho HS đọc SGK, GV có thể phát triển thêm những ý chính sau :

– Phan Bội Châu là một trong những người khai sáng con đường đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản, sau thất bại của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX. Cuộc đời hoạt động cách mạng của ông gắn liền với lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc trong vòng 25 năm đầu thế kỉ XX của nước ta. Cho dù sự nghiệp của ông không thành, nhưng đối với dân tộc Việt Nam, ông mãi là tấm gương sáng chói về tấm lòng nhiệt thành với lí tưởng cứu nước, về tinh thần đấu tranh bền bỉ, kiên cường, khó khăn không nản, nguy hiểm không sờn, về lòng tin không dời đổi vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngay từ năm 1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã suy tôn ông là “vị anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được hai mươi triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng” (*Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*).

– Phong trào Đông du phát triển mạnh từ năm 1905 đến 1908. Nhiều chính khách Nhật Bản cảm phục tinh thần và ý chí cứu nước của Phan Bội Châu và các nhà cách mạng Việt Nam, đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện tốt cho các lưu học sinh Việt Nam học tập. Trong nước thì phong trào cách mạng đang sôi nổi, nhiều tổ chức và cá nhân hăng tâm, hăng sức đã gửi tiền sang trợ giúp. Bản thân Phan Bội Châu cũng có điều kiện giao tiếp, học hỏi, mở rộng tầm mắt, bồi bổ tri thức, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nước ngoài. Nhưng từ năm 1909, nhà cầm quyền Nhật Bản bắt tay với Pháp, ra lệnh trục xuất Phan Bội Châu và Cường Để, giải tán tổ chức lưu học sinh Việt Nam. Phong trào tan rã, nhưng tên tuổi Phan Bội Châu – linh hồn của phong trào – thì vẫn mãi mãi sống trong lòng bạn bè, đồng chí.

– Phan Bội Châu không xem văn chương là mục đích cuộc đời mình. Ông vào đời để làm một người chiến sĩ đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc, nhưng nhiệm vụ người chiến sĩ lại buộc ông cầm bút sáng tác văn chương phục vụ cho công cuộc cách mạng. Sẵn năng khiếu văn chương được rèn giũa từ khi còn nhỏ, sẵn nguồn cảm xúc dồi dào xuất phát từ một trái tim đa cảm và luôn sôi sục bầu máu nóng, lại thêm sự từng trải và thử thách qua những bước đường cách mạng

gặp ghênh, gian lao, Phan Bội Châu đã trở thành một nhà văn, nhà thơ lớn, để lại cho đời nhiều tác phẩm xuất sắc.

– Đặc biệt, Phan Bội Châu còn là người khơi dòng cho loại văn chương trữ tình – chính trị và từng được xem như một trong những mũi tiến công kẻ thù trong công cuộc vận động cách mạng. Về mặt này, ông để lại nhiều bài học quý cho bao thế hệ nhà văn cách mạng sau này.

b) Đọc văn bản

GV nên cho HS đọc cả phần phiên âm và phần dịch thơ, hướng dẫn HS thể hiện cho được khẩu khí hào hùng, sôi trào nhiệt huyết của Phan Bội Châu. Âm hưởng trầm hùng trong nguyên tác sẽ giúp HS cảm nhận bài thơ dễ dàng hơn.

c) Hướng dẫn tìm hiểu tác phẩm

GV có thể gợi mở cho HS tìm hiểu để các em xác định được đặc điểm loại hình của bài thơ này. Đây là bài thơ trực tiếp bộc lộ chí khí, hoài bão của tác giả, ít nhiều gần gũi với loại thơ *nói chí* phổ biến trong văn học thời trung đại như *Chí làm trai* của Nguyễn Công Trứ, nhưng tâm hồn và ý chí con người thì đã mang nhiều dấu ấn của thời đại mới. Đó là gan ruột, là tâm huyết mà tác giả muốn gửi gắm cho đời. Ông đã thể nghiệm nó bằng chính cuộc đời mình trước khi biểu hiện trong văn chương.

Câu 1

Cho HS đọc phần giới thiệu tác phẩm ở *Tiểu dẫn*, chốt lại hai ý lớn :

– Vào những năm cuối thế kỉ XIX, tình hình chính trị trong nước hết sức đen tối : chủ quyền đất nước đã mất hoàn toàn vào tay giặc, phong trào Cần vương vẫn thân thất bại không cơ cứu vãn, chế độ phong kiến sụp đổ, kéo theo nó là sự sụp đổ cả một hệ tư tưởng phong kiến già cỗi, bất lực. Bao anh hùng, nghĩa sĩ cứu nước đã hi sinh... Tình hình đó đặt ra trước các nhà yêu nước một câu hỏi lớn, day dứt : Phải cứu nước bằng con đường nào ?

– Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ nước ngoài tràn vào Việt Nam ngày càng mạnh qua con đường Trung Hoa, Nhật Bản và trực tiếp từ Pháp, từ các nước phương Tây. Người ta có thể tìm thấy ở đó những gợi ý hấp dẫn về một con đường cứu nước mới, những viễn cảnh đầy hứa hẹn cho tương lai. Vì thế các nhà nho tiên tiến của thời đại như Phan Bội Châu đã say sưa dấn bước, bất chấp mọi nguy hiểm, gian lao.

(Về sau, bài *Lưu biệt khi xuất dương*, trong thời gian ở Trung Quốc, Phan Bội Châu đã cho đăng lại trên tờ *Bình sự tạp chí*, số 34, tháng 2 – 1917, xuất bản tại Hàng Châu, với nhan đề *Đông du kí chu đồng chí* (Gửi các đồng chí khi Đông du), có một vài câu khác so với văn bản này.)

Câu 2

GV có thể cho HS nhắc lại kết cấu bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú đã học trước khi giải đáp từng ý trong câu hỏi này. Nên để HS đọc lại hai câu thơ một, tự tìm hiểu ý nghĩa và phân tích cảm xúc, hình tượng nghệ thuật, sau đó GV khái quát.

– Hai câu thơ đầu (*đề*) đề cập đến chí làm trai nói chung. Hai câu thơ khẳng định một lẽ sống đẹp, *phải lạ* có nghĩa là phải biết sống cho phi thường, hiển hách, phải dám mưu đồ những việc kinh thiên động địa, xoay chuyển càn khôn, chứ không thể sống tầm thường, tẻ nhạt, buông xuôi theo số phận, chịu để cho con tạo vùn xoay. Với Phan Bội Châu, đó là sự tiếp nối khát vọng sống mãnh liệt của chàng trai đầy nhiệt huyết, nhân vật trữ tình trong bài hát nói *Chơi xuân* trước đó: “Giang sơn còn tô vẽ mặt nam nhi – Sinh thời thế phải xoay nên thời thế”. Cảm hứng và ý tưởng đó có phần gần gũi với lí tưởng nhân sinh của các nhà nho thuở trước (Nguyễn Công Trứ: “Làm trai đứng ở trong trời đất – Phải có danh gì với núi sông”), nhưng nó táo bạo và quyết liệt hơn. Con người dám đối mặt với cả đất trời (*càn khôn*), cả vũ trụ để tự khẳng định mình, vượt hẳn lên trên cái mộng công danh thường gắn liền với hai chữ *hiếu, trung* để vươn tới những lí tưởng nhân quần, xã hội rộng lớn và cao cả hơn nhiều. Xưa nay, *con tạo vùn xoay* vốn là lẽ thường tình, nhưng với Phan Bội Châu, ông ôm ấp khát vọng có thể xoay chuyển càn khôn, không để cho nó *tự chuyển vùn*, cũng có nghĩa là không chịu khuất phục trước số phận, trước hoàn cảnh. Lí tưởng sống ấy đã tạo cho con người một tư thế mới, khoẻ khoắn, ngang tàng, dám ngạo nghễ, thách thức với *càn khôn*.

– Hai câu thơ 3 – 4 (*thực*) nhằm triển khai cụ thể ý tưởng về chí làm trai đã mở ra ở trên. Chí làm trai đã gắn với ý thức về “cái tôi”, nhưng đây là một “cái tôi” công dân đầy tinh thần trách nhiệm trước cuộc đời. Cuộc thế trăm năm này cần *phải có ta*, không phải là để hưởng lạc thú mà là để cống hiến cho đời, để đáng mặt nam nhi, để lưu danh thiên cổ. Câu thơ thứ ba khẳng định dứt khoát, đến câu thứ tư, tác giả chuyển giọng nghi vấn, nhưng cũng nhằm để khẳng định quyết liệt hơn một khát vọng sống hiển hách, phát huy hết tài năng và chí khí cống hiến cho đời. Ý thơ được tăng cấp lên, đồng thời thêm giọng khuyến khích, giục giã con người. Với một lẽ sống như thế, tất sẽ làm nên sự nghiệp, và tên tuổi chẳng có lẽ lại không lưu truyền mãi mãi tới cả ngàn năm sau! Thân nam nhi há lại chịu “nát với cỏ cây” (ý thơ của Nguyễn Công Trứ) sao! Há lại chịu để cho mai một tài năng và chí khí trong cảnh “cá chậu chim lồng” sao!⁽¹⁾

Bước vào mấy năm đầu thế kỉ XX, sau những thất bại liên tiếp của các phong trào vũ trang chống Pháp, một nỗi thất vọng, bi quan đè nặng tâm hồn những

(1) Về câu 4, cũng có một cách hiểu khác, GV có thể tham khảo: còn như ngàn năm sau há lại không có ai làm được như thế chăng? Hiểu như thế là có ý muốn nhấn mạnh niềm tin của tác giả vào hậu thế. Sở dĩ chúng tôi thiên về cách hiểu trên là hiểu trong mạch cảm xúc của một bài thơ “lưu biệt”, nhằm khẳng định ý chí cá nhân.

người Việt Nam yêu nước. Tâm lí buông xuôi, an phận, cam chịu cảnh “cá chậu chim lồng” có nguy cơ phát triển. Phan Bội Châu gọi đó là *cái vạ chết lòng*. Hồi chuông thức tỉnh này quả có ý nghĩa rất lớn.

Cảm hứng lãng mạn bay bổng lại được gắn với những hình tượng nghệ thuật kì vĩ, trường tồn : đất trời cao rộng (*càn khôn*), cuộc nhân sinh một đời người (*trong khoảng trăm năm*) và cả tương lai nối dài phía sau (*sau này muôn thuở*), càng làm tăng đến vô cùng sức mạnh của khát vọng và niềm tin.

– Hai câu thơ 5 – 6 (*luận*) tiếp tục triển khai đề, gắn chí làm trai vào hoàn cảnh thực tế của nước nhà. Lễ nhục – vinh được đặt ra, gắn với sự tồn vong của đất nước, của dân tộc “Non sông đã chết, sống thêm nhục”. Ở những tác phẩm khác, Phan Bội Châu từng viết : “Bôi mặt thờ kẻ thù sẽ là một vật bẩn thỉu trong vũ trụ”, “Sao bằng ngẩng đầu lên làm một người lỗi lạc của Tổ quốc”. Đó là cội nguồn cảm xúc của tác giả trong toàn bài thơ, nó gắn gũi với tư tưởng yêu nước từng thấy trong văn thơ Nguyễn Đình Chiểu (GV có thể gợi cho HS tìm những câu trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* thể hiện tư tưởng này). Nhưng đến câu 6 thì ý tưởng của Phan Bội Châu đã vượt hẳn lên, mang những sắc thái mới của tư tưởng thời đại. Nếu như cảm hứng yêu nước trong thơ văn Đồ Chiểu ít nhiều còn vương vấn hai chữ *hiếu, trung* (*Quân thần một gánh nặng hai vai*) thì ở Phan Bội Châu đã khác. Ông đã dám đối mặt với cả nền học vấn cũ để nhận thức một chân lí : Sách vở thánh hiền chẳng giúp ích được gì trong buổi nước mất nhà tan, nếu cứ khư khư ôm giữ chỉ là *ngu* mà thôi. Tất nhiên, ông chưa đến mức phủ nhận cả nền học vấn Nho giáo đó, nhưng có được một ý tưởng như thế quả là đã hết sức táo bạo đối với một người từng gắn bó với cửa Khổng sân Trình. Có được dũng khí và nhận thức sáng suốt đó trước hết phải kể đến tấm lòng yêu nước nồng cháy mà ông đã thể hiện ở câu trên, đến khát vọng tìm con đường đi mới có thể đưa nước nhà thoát khỏi cảnh khổ đau. Bên cạnh đó, không thể không nói đến ảnh hưởng của luồng tư tưởng mới đã len lỏi vào đất nước ngay từ mấy năm cuối thế kỉ XIX mà Phan Bội Châu đón nhận qua những cuốn *Tân thư* lưu truyền bí mật. Nhân vật trữ tình ở đây đã thể hiện khí phách ngang tàng, táo bạo, quyết liệt của một nhà cách mạng đi tiên phong cho thời đại mới.

– Bài thơ kết lại trong tư thế và khát vọng buổi lên đường của nhân vật trữ tình. Các hình ảnh ở hai câu thơ 7 – 8 đều hết sức lớn lao : *bể Đông, cánh gió, muôn trùng sóng bạc*. Tất cả đều như hoà nhập với con người trong tư thế “bay lên”. Hình ảnh kết thúc này thật lãng mạn, hào hùng, con người dường như được chấp đôi cánh thiên thần, bay bổng ở bên trên thực tại tối tăm, khắc nghiệt, vươn ngang tầm vũ trụ bao la. Trong thực tế, đây là một cuộc ra đi bí mật, tiền đưa chỉ có vài ba đồng chí thân cận nhất, phía trước mới chỉ le lói những tia sáng của khát vọng, ước mơ. Vậy mà con người ra đi tìm đường cứu nước vẫn hăm hở, tự tin và đầy quyết tâm như thế. Hình tượng thật đẹp và giàu chất sử thi. Đến đây, GV có thể kết hợp cho HS liên hệ thực tế, rút ra những bài học về một lẽ sống đẹp của

thanh niên trong thời đại ngày nay : sống có lí tưởng, có hoài bão, ước mơ và dám đương đầu với mọi thử thách để thực hiện hoài bão, ước mơ đó.

Câu 3

GV nên cho HS đọc lại hai câu thơ cả phần phiên âm, dịch nghĩa và dịch thơ rồi phát biểu nhận xét. Hướng kết luận : hai câu thơ dịch 6 và 8 chưa lột tả hết “cái thần” của nguyên tác. Phan Bội Châu là một trong những nhà nho tiên tiến của thời đại đã sớm tiếp cận với những tư tưởng dân chủ tư sản qua *Tân thư*. Ông hiểu rất rõ sự mục ruỗng của triều đình phong kiến Việt Nam lúc đó : “Suốt một lũ trong vòng cung thất – Cửa ăn chơi cao huyết muôn người”, sự bất lực của ông vua đang tồn tại trên ngai vàng : “Vua là tượng gỗ, dân là thân trâu” (*Hải ngoại huyết thư*). Mặc dù là một nhà nho nhưng Phan Bội Châu không thể không nhận thấy sự lỗi thời, lạc hậu của những tín điều xưa cũ từng một thời là “khuôn vàng thước ngọc”, chỉ đạo mọi cung cách hành xử của cả một lớp người như ông. Trong hoàn cảnh thời đại mới, kinh điển của thánh hiền đã không còn có thể trợ giúp cho con người giải quyết những vấn đề trọng đại của quốc gia, dân tộc đang làm nhức nhối những con tim cháy bỏng nhiệt tình cứu nước. Sự thất bại của phong trào Cần vương vẫn thân cuối thế kỉ XIX là một minh chứng. Ông phủ nhận một cách quyết liệt “có đọc sách cũng ngu thôi”. Bản dịch thơ là “học cũng hoài” mới chỉ nêu được ý phủ nhận mà chưa thể hiện được cái khí phách ngang tàng, táo bạo, dứt khoát của tác giả. Ở câu thơ cuối bài cũng vậy. Hình ảnh “Muôn trùng sóng bạc tiền ra khơi” êm ả như một cuộc tiễn đưa bình thường, khi con tàu vượt trùng dương. Trong nguyên tác, hai câu 7 – 8 tạo thành một tứ thơ đẹp. Con người “đuổi theo ngọn gió dài đi qua biển Đông”, cả vũ trụ bao la “Ngàn đợt sóng bạc cùng bay lên” (*Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi*). Tất cả tạo thành một bức tranh hoành tráng mà hài hoà, ở đó, con người là trung tâm, được chấp cánh bởi khát vọng lớn lao, đã vút bay cao cùng ngọn gió, lồng lộng giữa trời biển mênh mông. Và bên dưới đôi cánh đại bàng đó là muôn ngàn con sóng cùng lúc dâng cao, tung bọt trắng xoá, dường như muốn tiếp sức cho con người, bay thẳng tới chân trời mơ ước. Hình ảnh đậm chất sử thi này đã thấp sáng niềm tin và hi vọng cho một thời đại mới, một thế kỉ mới.

Tuỳ theo trình độ và cảm hứng của HS, GV có thể khuyến khích các em dịch lại hai câu thơ trên.

Câu 4

Câu hỏi hàm ý tổng kết toàn bài. GV có thể gợi ý cho HS theo hướng sau :

– Khát vọng sống hào hùng, mãnh liệt.

- Tư thế con người kì vĩ, sánh ngang tầm vũ trụ.
- Lòng yêu nước cháy bỏng và ý thức về lẽ nhục – vinh gắn liền sự tồn vong của Tổ quốc.
- Tư tưởng đối mới táo bạo, đi tiên phong cho thời đại.
- Khí phách ngang tàng, dám đương đầu với mọi thử thách.
- Giọng thơ tâm huyết sâu lắng mà sục sôi, hào hùng.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

GV có thể đặt những câu hỏi gợi ý để HS tự bộc lộ những điều cảm nhận của mình qua bài thơ, xoay quanh hai ý lớn :

- Hình ảnh của nhà chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu những năm đầu thế kỉ XX : lí tưởng cứu nước ; khát vọng sống, chiến đấu ; nhiệt huyết sục sôi ; lòng tin và ước mơ ; ... Chú ý đặt trong bối cảnh lịch sử thời đại để thấy vẻ đẹp lãng mạn, hào hùng.
- Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.

2. Gợi ý giải bài tập

Yêu cầu của bài tập ở phần *Luyện tập* là giúp HS rèn luyện kĩ năng viết văn, bình thơ. Vì vậy, ngoài những kiến thức đã học, bài viết cần thể hiện được cảm xúc riêng.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn thơ Phan Bội Châu chọn lọc*, NXB Văn học, Hà Nội, 1967.
2. *Phan Bội Châu – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.